

TÌNH HÌNH KINH TẾ XÃ HỘI Tháng 02 năm 2016

I. CÔNG NGHIỆP

Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 02 ước tính bằng 73% so tháng trước, giảm mạnh do trong tháng 02 có nhiều ngày nghỉ Tết Nguyên Đán. Chỉ số sản xuất của nhiều ngành giảm so tháng trước: sản xuất giấy (-42,4%); dệt (-38,7%); trang phục (-37,5%); đồ uống (-33,3%); hóa chất (-29,9%); thuốc, hóa dược (-28,5%); thiết bị điện (-28,3%); sản phẩm điện tử (-20,3%); da (-7,6%)...

Tuy nhiên chỉ số sản xuất công nghiệp ước tháng 02 tăng 3,4% so tháng cùng kỳ.

Tính chung 02 tháng đầu năm **chỉ số sản xuất công nghiệp ước tăng 5,7% so với cùng kỳ năm 2015** (chỉ số năm trước +4,8%). Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 5,7%; sản xuất phân phối điện tăng 10,3%; sản xuất phân phối nước và xử lý rác thải tăng 12,3%. Tình hình sản xuất một số ngành có tỷ trọng cao như sau:

Chỉ số phát triển công nghiệp một số ngành chủ yếu

	Đơn vị tính: %	
	Tháng 02/2016 so với tháng 01/2016	02 tháng so với cùng kỳ
Tổng số	73,0	105,7
Chia theo ngành cấp 1		
1. Công nghiệp khai thác mỏ	77,0	24,2
2. Công nghiệp chế biến	72,5	105,7
3. SX và phân phối điện	78,1	110,3
4. SX và phân phối nước, xử lý chất thải	92,4	112,3
Một số ngành chủ yếu		
1. Sản xuất chế biến thực phẩm	66,5	103,1
2. Sản xuất đồ uống	66,7	111,7
3. Sản xuất trang phục	62,5	119,3
4. Sản xuất da và SP liên quan	92,4	111,8
5. SX hóa chất và SP hóa chất	70,1	106,5
6. Sản phẩm từ cao su và plastic	75,5	92,4
7. SP. từ khoáng phi kim loại	71,6	123,3
8. Sản xuất SP điện tử	79,7	105,2
9. Sản xuất thiết bị điện	71,7	108,6
10. Sản xuất xe có động cơ	79,2	91,9

Theo ngành công nghiệp cấp 2, có 20/26 ngành tăng so với cùng kỳ năm trước. Trong đó **một số ngành có chỉ số sản xuất tăng cao** như: sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại (+23,3%); trang phục (+19,3%); da (+11,8%); đồ uống (+11,7%); sản xuất

và phân phối điện (+10,3%)...**Một số ngành có mức tăng khá:** sản xuất giấy (+9,2%); thiết bị điện (+8,6%); in (+8%); hóa chất (+6,5%); thuốc lá (+6,4%); dệt (+6,1%); sản phẩm điện tử (+5,2%)...**Một số ngành có mức tăng thấp hoặc giảm:** sản xuất thuốc, hóa dược (+3,4%); thực phẩm chế biến (+3,1%); sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic (-7,6%); sản xuất xe có động cơ (-8,1%); kim loại (-9%)...

Kết quả sản xuất 4 ngành công nghiệp trọng điểm: ước tháng 2 giảm 26,8% so với tháng trước; so với tháng 2/2015 giảm 0,8%, cộng dồn 2 tháng tăng 3,1% bao gồm: ngành chế biến lương thực, thực phẩm tăng 8,3%; điện tử tăng 5,2%; hóa dược cao su giảm 0,4% và cơ khí chế tạo giảm 2%.

Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 1 giảm 10,3% so với tháng trước và tăng 26,3% so tháng cùng kỳ năm 2015. Một số ngành có chỉ số tiêu thụ trong năm tăng cao so tháng cùng kỳ: sản xuất đồ uống; dệt; da; sản xuất chế biến thực phẩm; sản xuất sản phẩm điện tử; trang phục... Một số ngành có chỉ số tiêu thụ tăng thấp: sản xuất hóa chất; thuốc lá; thiết bị điện; thuốc, hóa dược...

Chỉ số tồn kho toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tại thời điểm 01/2 tăng 159,7% so với cùng thời điểm năm trước. Một số ngành có chỉ số tồn kho tăng: chế biến thực phẩm; sản xuất đồ uống; sản xuất trang phục; da; thuốc, hóa dược; giấy; dệt... Một số ngành có chỉ số tồn kho giảm: in; sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn; sản xuất giường, tủ, bàn, ghế; thuốc lá; kim loại...

II. NÔNG, LÂM NGHIỆP, THỦY SẢN

1. Nông nghiệp

1.1. Trồng trọt: Vụ đông xuân, lúa gieo trồng ước đạt 4.562 ha, tăng 2,7% so cùng kỳ năm trước (huyện Củ Chi chiếm 79,4%). Các loại cây khác tương đương hoặc tăng so với cùng kỳ; Trong đó, rau 4.540 ha, tăng 2,3%, hoa cây cảnh 1.395 ha, tăng 7,3%.

1.2. Chăn nuôi: Trong tháng 2, tình hình phát triển đàn gia súc tăng nhẹ, riêng đàn gia cầm giảm so với cùng kỳ. Đàn trâu bò tăng 0,9%, đàn heo tăng 1,9%, gia cầm giảm 9,7% so với cùng kỳ. Tình hình dịch tễ đàn gia súc, gia cầm tương đối ổn định, không phát hiện dịch bệnh cúm gia cầm, lở mồm long móng, PRRS trên địa bàn.

2. Thủy sản

Sản lượng thủy sản tháng 2 ước đạt 4.941 tấn, tăng 0,2% so tháng cùng kỳ. Trong đó, sản lượng nuôi trồng chiếm 64,8%, giảm 9,1%; sản lượng khai thác chiếm 35,2%, tăng 23,6% so với tháng cùng kỳ. Tính chung, 2 tháng đầu năm sản lượng thủy sản ước đạt 10.258 tấn, giảm 9,4% so với cùng kỳ. Trong đó, sản lượng nuôi trồng chiếm 64,3%, giảm 16,3%; sản lượng khai thác chiếm 35,7%, tăng 6,3% so với cùng kỳ do thời tiết thuận tiện để khai thác.

Tình hình thả nuôi tôm (tại huyện Cần Giờ): tính đến ngày 10/02, có 298 lượt hộ thả nuôi tôm sú giống với 21,5 triệu con trên diện tích 2.886 ha. Tôm thẻ chân trắng có 151 lượt hộ thả nuôi với 53,2 triệu con giống trên diện tích 137,2 ha

Dịch bệnh trên tôm: Tính từ đầu năm đến nay, đã có 24 hộ nuôi có tôm bị bệnh trên diện tích 14,7 ha, 16 hộ/9,5 ha được xử lý dập bệnh đốm trắng bằng thuốc của Quỹ phòng ngừa dịch bệnh, số còn lại hộ tự xử lý.

III. VỐN ĐẦU TƯ

1. Đầu tư xây dựng

Vốn xây dựng thuộc ngân sách thành phố 02 tháng ước thực hiện 812 tỷ đồng, tăng 1,2% so với cùng kỳ. Cấp thành phố ước thực hiện 424,7 tỷ đồng, chiếm 52,3%; cấp quận huyện ước thực hiện 387,3 tỷ đồng, chiếm 47,7%.

Vốn đầu tư thực hiện từ ngân sách địa phương

	Thực hiện 02 tháng (tỷ đồng)	So với cùng kỳ 2015 (%)
Tổng vốn đầu tư	812,0	101,2
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	77,1	108,7
Cấp thành phố	424,7	92,5
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	77,1	107,7
Cấp quận huyện	387,3	112,8
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	-	-

Do ảnh hưởng của Tết Nguyên đán nằm vào những ngày gần giữa tháng và kế hoạch vốn năm chưa có, nên trong tháng khối lượng thực hiện đạt thấp, chủ yếu là những công trình chuyển tiếp.

Tình hình thực hiện một số công trình trọng điểm

- Dự án tuyến đường sắt Bến Thành – Suối Tiên: Hiện các trụ móng cơ bản đã hoàn thành và đã thi công phần lắp ghép được hơn 1 km đường trên cao.

- Dự án đường vành đai Tân Sơn Nhất - Bình Lợi – Vành đai ngoài (Phạm Văn Đồng): Hiện còn vướng giải tỏa đoạn đầu tuyến từ đường Trường Sơn đến Nguyễn Thái Sơn.

2. Tình hình cấp phép xây dựng nhà ở hộ dân cư

Tháng 1, toàn thành phố đã cấp 3.483 giấy phép xây dựng và sửa chữa lớn, với diện tích sàn 657,4 ngàn m². Trong đó cấp cho xây dựng mới 3.415 giấy phép, với diện tích 651,6 ngàn m² và 68 giấy phép sửa chữa lớn, với diện tích 5,8 ngàn m².

So với cùng kỳ bằng 98,3% về giấy phép (-60) và tăng 2,7% về diện tích (+17,2 ngàn m²)

3. Tình hình cấp phép đầu tư nước ngoài

Từ đầu năm đến ngày 15/2, đã có 83 dự án có vốn nước ngoài được cấp giấy chứng nhận đầu tư với vốn đăng ký đạt 151,6 triệu USD. Trong đó, 66 dự án 100% vốn nước ngoài với vốn đầu tư 132,7 triệu USD; liên doanh 17 dự án, vốn đầu tư 18,9 triệu USD.

Chia theo lĩnh vực hoạt động: hoạt động công nghiệp chế biến, chế tạo 9 dự án, vốn đầu tư 58,9 triệu USD (chiếm 38,9%); thương mại 31 dự án, vốn đầu tư 55,1 triệu USD (chiếm 36,3%); hoạt động kinh doanh bất động sản 3 dự án, vốn đầu tư 9,2 triệu USD (chiếm 6,1%); hoạt động chuyên môn khoa học và công nghệ 11 dự án, vốn đầu tư 8,4 triệu USD (chiếm 5,5%); dịch vụ lưu trú và ăn uống 4 dự án, vốn đầu tư 8,1 triệu USD; thông tin truyền thông 9 dự án, vốn đầu tư 7,8 triệu USD...

Chia theo đối tác đầu tư: đã có 23 quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án đầu tư trên địa bàn. Trong đó, Nhật Bản dẫn đầu với 3 dự án, vốn đầu tư 50,6 triệu USD (chiếm 33,4%); Singapore 18 dự án, vốn đầu tư 39,5 triệu USD (chiếm 26,1%); Malaysia 3 dự

án, vốn đầu tư 22,6 triệu USD (chiếm 14,9%); Indonesia 1 dự án, vốn đầu tư 8,3 triệu USD; Hàn Quốc 17 dự án, vốn đầu tư 7,5 triệu USD; Thái Lan 4 dự án, vốn đầu tư 6,4 triệu USD; Hà Lan 1 dự án, vốn đầu tư 6 triệu USD; Hồng Kông 5 dự án, vốn đầu tư 1,7 triệu USD; Trung Quốc 4 dự án, vốn đầu tư 1,4 triệu USD;...

Điều chỉnh tăng vốn đầu tư 22 dự án, số vốn tăng 73,8 triệu USD. **Tổng vốn đầu tư đăng ký cấp mới và điều chỉnh tăng vốn đến ngày 15/2 đạt 225,4 triệu USD** (bằng 44,5% so với cùng kỳ năm trước).

4. Doanh nghiệp thành lập mới và ngừng hoạt động

a. Cấp phép thành lập doanh nghiệp (không bao gồm khu vực có vốn đầu tư nước ngoài)

Từ 1/1/2015 đến 15/2/2016 có 3.404 doanh nghiệp được cấp phép thành lập với tổng số vốn đăng ký 25.459 tỷ đồng, so cùng kỳ giảm 11% về số lượng doanh nghiệp và tăng 39,1% về số vốn đăng ký, trong đó có 69 doanh nghiệp tư nhân, 404 công ty cổ phần, 2.930 công ty TNHH. Khu vực nông lâm thủy có 26 doanh nghiệp với số vốn 303 tỷ đồng; khu vực công nghiệp xây dựng có 735 doanh nghiệp với số vốn 6.176 tỷ đồng; khu vực dịch vụ có 2.643 doanh nghiệp với số vốn 18.980 tỷ đồng.

b. Doanh nghiệp ngừng hoạt động:

Theo báo cáo cơ quan thuế, trong tháng 1 có 4.320 doanh nghiệp ngừng hoạt động, bằng 98,9% so với số doanh nghiệp tăng trong kỳ (3.117 doanh nghiệp cấp mới và 1.251 doanh nghiệp tái hoạt động. Trong tổng số có 18 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, 4.301 doanh nghiệp ngoài nhà nước: 3.507 công ty TNHH, 475 công ty cổ phần và 314 doanh nghiệp tư nhân.

IV. NỘI THƯƠNG VÀ GIÁ TIÊU DÙNG

1. Nội thương

Tổng mức hàng hóa bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trong tháng 2 giảm so tháng trước do trong tháng 2 có 9 ngày nghỉ Tết nguyên đán, việc mua sắm hàng hóa chuẩn bị Tết được thực hiện chủ yếu trong tháng 1 và tuần đầu tiên của tháng 2.

Hàng hóa cung ứng trong dịp Tết rất dồi dào, giá cả ổn định, không có tình trạng thiếu hàng, sốt hàng. Các doanh nghiệp bình ổn thị trường đã dự trữ nguồn hàng tăng khoảng 30% so tết Ất Mùi 2015. Nhiều nhóm hàng chuẩn bị khối lượng lớn, chi phối từ 35- 52% thị trường như: thịt gia cầm chiếm 51,7%, đường 47,4%, trứng gia cầm 44,6%, thực phẩm chế biến 38,3%, dầu ăn 31,3%...với tổng giá trị cung ứng cho 2 tháng đầu năm đạt 16.208,8 tỷ đồng, tăng 3,1% so cùng kỳ. Ngoài ra, còn làm đầu mối tổ chức 839 chuyến hàng lưu động phục vụ cho các vùng ven, các khu công nghiệp với giá trị hàng hóa trên 30 tỷ đồng.

Các hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện lợi với nhiều chương trình khuyến mãi, tăng thời gian phục vụ, mở thêm các gian hàng, quầy hàng phục vụ tết. Trong đó Aeon Mall Tân Phú, Lotte Nam Sài Gòn vẫn phục vụ mừng 1 tết; Co.op mart, Satra, Vissan...mở cửa phục vụ mừng 2 tết. Big C mở cửa mừng 3 tết. Đặc biệt, hầu hết các cửa hàng tiện lợi như Shop&Go, Ministop, BS'mart, Family mart...mở cửa phục vụ 24/24, không nghỉ tết.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 2 ước đạt 56.202,7 tỷ đồng, giảm 13,2% so với tháng trước (1/2016), tăng 10,5% so cùng kỳ.

Ước tính 2 tháng đầu năm, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 120.931,4 tỷ đồng, tăng 11,8% so cùng kỳ, loại trừ yếu tố giá tăng 11,3%.

- Khu vực kinh tế nhà nước chiếm 12,6%, tăng 4%;
- Ngoài nhà nước chiếm 80,7%, tăng 12,6%
- Đầu tư nước ngoài chiếm 6,7%, tăng 17,6%.

Chia theo ngành kinh tế:

a. Thương nghiệp: Tháng 2 ước đạt 44.048 tỷ đồng, giảm 16,5% so tháng trước. 2 tháng đầu năm ước đạt 96.772,5 tỷ đồng, chiếm 80% trong tổng mức, tăng 13% so cùng kỳ.

b. Khách sạn nhà hàng: tháng 2 ước đạt 7.075,9 tỷ đồng, tăng 1,6% so tháng trước. 2 tháng đầu năm ước đạt 14.040,4 tỷ đồng, chiếm 11,6%, tăng 4,72% so cùng kỳ. Dịch vụ lưu trú tăng 5%, dịch vụ ăn uống tăng 4,69% so cùng kỳ.

c. Dịch vụ lữ hành: tháng 2 ước đạt 1.383,5 tỷ đồng, tăng 2% so tháng trước. Ước tính 2 tháng đầu năm đạt 2.739,8 tỷ đồng, chiếm 2,3%, tăng 10,2% so cùng kỳ.

d. Dịch vụ khác: tháng 2 ước đạt 3.695,6 tỷ đồng, tăng 0,3% so tháng trước. Ước tính 2 tháng đầu năm đạt 7.378,6 tỷ đồng, chiếm 6,1%, tăng 11% so cùng kỳ.

2. Chỉ số giá

Chỉ số giá tháng 02/2016 so tháng trước tăng nhẹ với mức 0,05%. Trong đó có 7 nhóm hàng tăng giá, tăng đáng kể có nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn (+1,25%); hàng hóa và dịch vụ khác (+2,23%); 4 nhóm giảm giá: nhà ở điện nước chất đốt (-0,05%); thiết bị đồ dùng gia đình (-0,06%); bưu chính viễn thông (-0,78%); giao thông là nhóm giảm mạnh nhất (-4,52%).

Tình hình cụ thể một số nhóm ngành hàng so tháng trước:

Nhóm hàng ăn: tăng 1,25% so tháng trước, cụ thể:

+ Lương thực: Giá lương thực trong tháng tăng nhẹ (+0,19%), trong đó gạo tăng 0,12%, bột mì ngũ cốc tăng 1,32%, lương thực chế biến tăng 0,26%.

+ Nhóm thực phẩm: tháng 02/2016 giá thực phẩm tăng nhẹ do ảnh hưởng từ nhu cầu tiêu dùng tăng cao trong dịp Tết với mức tăng so tháng trước 1,55%, trong đó: các nhóm mặt hàng tăng so tháng trước gồm: thịt heo (+0,27%); thịt bò (+1,93%); gia cầm tươi sống (+3,68%); thịt chế biến (+0,81%); dầu mỡ ăn và chất béo (+0,97%); thủy sản tươi sống (+3,06%); thủy sản chế biến (+1,61%); rau các loại (+2,58%); trái cây các loại (+3,43%); bánh mứt kẹo (+0,85%); chè cà phê cao (+0,23%), bên cạnh đó cũng có một số nhỏ mặt hàng có giá giảm nhẹ trong tháng 02/2016 như: trứng các loại (-0,49%); đậu hạt các loại (-0,33%); đường mật (-0,17%); sữa bơ phô mai (-0,09%)... Riêng hàng ăn uống ngoài gia đình tăng so tháng trước với mức tăng 1,12%.

Nhóm đồ uống và thuốc lá: tăng nhẹ 0,79% so tháng trước tập trung ở hầu hết các nhóm mặt hàng rượu, bia, thuốc lá, và các mặt hàng khác thuộc nhóm đồ uống không cồn như: nước khoáng, nước giải khát có gas, nước quả ép... Giá cả nhóm hàng này tăng nhẹ do nhu cầu tiêu dùng tăng.

Nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt, VLXD giảm 0,05% so tháng trước trong đó: Giá vật liệu xây dựng như sắt thép, cát xây dựng, điện và nước sinh hoạt giảm

nhẹ do tiêu dùng ít, mặt hàng gas với tác động 2 lần điều chỉnh giảm **lần 1** giảm 31.000 đ/bình từ đầu tháng 01/2016, **lần 2** giảm 20.000 đ/bình từ đầu tháng 02/2016 làm cho giá gas bình quân trong tháng 02/2016 giảm 6,47% so tháng trước đã góp phần làm cho chỉ số chung của nhóm giảm.

Nhóm giao thông: Giảm 4,52% so tháng trước, chủ yếu do tác động của 2 lần giảm giá xăng trong kỳ tính giá với mức giảm lần 1 giảm 590 đ/lít từ 19/01/2016 áp dụng đối với xăng A92 và A95 với mức giá mới được điều chỉnh lần lượt: 15.440 đ/lít và 16.140 đ/lít thay cho mức giá cũ 16.030 đ/lít và 16.730 đ/lít, giá dầu diesel cũng được điều chỉnh giảm 910 đ/lít theo đó mức giá mới là 10.200 đ/lít thay cho mức giá cũ 11.110 đ/lít; lần 2 giảm 730 đ/lít từ 03/02/2016 áp dụng đối với xăng A92 và A95 với mức giá mới được điều chỉnh lần lượt: 14.710 đ/lít và 15.410 đ/lít thay cho mức giá cũ 15.440 đ/lít và 16.140 đ/lít, giá dầu diesel cũng được điều chỉnh giảm 620 đ/lít theo đó mức giá mới là 9.580 đ/lít thay cho mức giá cũ 10.200 đ/lít. Riêng giá cước xe Taxi cũng được điều chỉnh giảm nhẹ trong tháng với mức giảm 500đ/km ở một số hãng, bên cạnh đó cước tàu hỏa, cước ô tô khách tăng mạnh với mức tăng lần lượt (+7,10% và 11,78%) do nhu cầu đi lại tăng cao trong dịp Tết âm lịch như mọi năm.

Nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 2,23% so tháng trước, tập trung vào nhóm dịch vụ phục vụ cá nhân như: Cắt tóc, uốn tóc, gội đầu, sơn sửa móng tay, các dịch vụ hiếu hỉ và một số mặt hàng đồ dùng cá nhân có nhu cầu cao dịp tết.

Chỉ số giá tiêu dùng, giá vàng và tỷ giá USD

	Đơn vị tính: %			
	Tháng 2 so với		Tháng 2 so với	
	tháng cùng kỳ năm trước		tháng 12 năm trước	
	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2015	Năm 2016
1. Chỉ số giá tiêu dùng	100,11	100,72	99,12	100,02
Trong đó: Lương thực	99,54	99,46	99,80	100,60
Thực phẩm	103,02	102,14	100,70	101,44
2. Chỉ số giá vàng	100,45	93,35	100,41	99,55
3. Chỉ số giá USD	101,16	105,49	99,94	99,79

So với tháng 2/2015 chỉ số giá tiêu dùng tăng 0,72%, với 7 nhóm hàng tăng giá là hàng ăn và dịch vụ ăn; đồ uống thuốc lá; may mặc giày dép; nhà ở điện nước; thuốc và dịch vụ y tế; giáo dục và hàng hóa dịch vụ khác, 4 nhóm hàng còn lại đều giảm trong đó nhóm giao thông giảm mạnh với mức 9,06%.

So tháng 12/2015 chỉ số giá tiêu dùng tăng 0,02%, trong đó chỉ có 2 nhóm giảm là giao thông (-7,73%) và bưu chính viễn thông (-0,91%), 9 nhóm hàng còn lại đều tăng.

Chỉ số giá bình bình quân 2 tháng so cùng kỳ là 100,49%, năm trước là 100,44%.

V. XUẤT - NHẬP KHẨU

1. Xuất khẩu

Tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hoá của các doanh nghiệp thành phố ước thực hiện tháng 02 đạt 1.951,8 triệu USD, giảm 20% so tháng trước. Ước tính 2 tháng đầu năm đạt 4.391,6 triệu USD, tăng 1,9% so cùng kỳ (+79,9 triệu USD). Loại trừ giá trị dầu thô, trị giá xuất khẩu 2 tháng ước đạt 3.922,2 triệu USD, tăng 8,2%.

Tình hình cụ thể của các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố xuất qua cửa khẩu thành phố như sau:

Tổng kim ngạch xuất khẩu bao gồm dầu thô ước thực hiện tháng 02 đạt 1.783,3 triệu USD, giảm 21,1% so tháng trước. Ước tính 02 tháng đầu năm đạt **4.042,5 triệu USD, tăng 2,7% so cùng kỳ** (+107,8 triệu USD). Loại trừ dầu thô ước đạt 3.573,1 triệu USD, tăng 10%. Chia ra:

+ Thành phần kinh tế nhà nước đạt 753 triệu USD, chiếm tỷ trọng 18,6%, giảm 8,9% (giảm 70,4 triệu USD);

+ Thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 1.715,7 triệu USD, chiếm 42,4%, giảm 1,8% (giảm 30,9 triệu USD);

+ Thành phần kinh tế ngoài nhà nước đạt 1.573,7 triệu USD, chiếm 38,9%, tăng 15,3% (tăng 209,2 triệu USD).

Một số mặt hàng xuất khẩu chủ yếu trong 02 tháng đầu năm 2016:

+ Gạo: 128,7 ngàn tấn, tăng 237,3% so cùng kỳ; trị giá 245,7 triệu USD, chiếm tỷ trọng 6,9% trong tổng kim ngạch xuất khẩu không kể giá trị dầu thô, tăng 394,9%.

+ Cà phê: ước xuất khẩu 2 tháng đạt 73,4 ngàn tấn, tăng 33,6% so cùng kỳ, về giá trị đạt 117,7 triệu USD, tăng 6,2% so cùng kỳ, do giá cà phê bình quân giảm 20,5 so cùng kỳ. Kim ngạch này chiếm tỷ trọng 3,3% trong tổng kim ngạch xuất khẩu không kể giá trị dầu thô.

+ Thủy sản: ước xuất khẩu đạt 116,4 triệu USD, tăng 35,9% so cùng kỳ, chiếm tỷ trọng 3,2% tổng kim ngạch xuất khẩu không kể dầu thô.

+ Hàng may mặc ước đạt 828,4 triệu USD, chiếm 23,2% tổng kim ngạch xuất khẩu không kể dầu thô, tăng 6,2% so cùng kỳ. Trong đó khu vực có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 33,3%; khu vực trong nước chiếm 66,7%. Thị trường chủ yếu vẫn là Mỹ, Hàn Quốc và Nhật.

+ Hàng giày dép ước xuất 358,2 triệu USD, chiếm tỷ trọng 10%, giảm 4,3% so cùng kỳ. Trong đó khu vực có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 73%, khu vực trong nước chiếm 27%. Thị trường chủ yếu là Mỹ, Đức, Nhật.

+ Máy tính, sản phẩm điện tử và linh kiện: ước đạt 612,2 triệu USD, tăng 8,6% so cùng kỳ, chiếm tỷ trọng 17,1% trong tổng kim ngạch xuất khẩu không kể giá trị dầu thô. Khối doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 99,5%; khu vực trong nước chiếm 0,5%.

+ Mặt hàng dầu thô: Về lượng ước tháng xuất đạt 1.983,4 ngàn tấn, tăng 20,4%, về trị giá kim ngạch xuất đạt 469,4 triệu USD, giảm 31,5%, do giá bình quân giảm 43,2% so cùng kỳ.

2. Nhập khẩu

Tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hoá của các doanh nghiệp thành phố ước thực hiện tháng 02 đạt 1.987 triệu USD, giảm 26% so tháng trước. Ước tính 2 tháng đầu năm ước đạt 4.672,2 triệu USD, tăng 5% so cùng kỳ.

Tình hình cụ thể của các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố nhập qua cửa khẩu thành phố như sau:

Tổng kim ngạch nhập khẩu tháng 02 ước đạt 1.978,1 triệu USD, giảm 16,3% so tháng trước. Ước tính 2 tháng đầu năm đạt 4.340,5 triệu USD, tăng 14,2% so cùng kỳ (+541,3 triệu USD). Chia ra:

+ Thành phần kinh tế Nhà nước đạt 222,1 triệu USD, chiếm tỷ trọng 5,1%, giảm 3%;

+ Thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 1.582,8 triệu USD, chiếm 36,5%, tăng 4,3%;

+ Thành phần kinh tế ngoài nhà nước 2.535,6 triệu USD, chiếm 58,4%, tăng 23,5%.

Một số mặt hàng nhập khẩu chủ yếu trong 02 tháng đầu năm 2016:

+ Sữa và sản phẩm sữa nhập khẩu 88,2 triệu USD, tăng 11,2%.

+ Nhiên liệu: về lượng ước nhập 139,5 ngàn tấn, tăng 13%, kim ngạch đạt 55,6 triệu USD, giảm 29% là do giá bình quân giảm 37,1%.

+ Nguyên phụ liệu dệt, may, da giày nhập 81,7 triệu USD, giảm 19,1%.

+ Vải các loại nhập 286 triệu USD, giảm 3,5%

+ Sắt thép đạt 183,3 triệu USD, giảm 5,7%.

+ Tân dược đạt 214,9 triệu USD, tăng 53,3%.

+ Chất dẻo đạt 214,7 triệu USD, tăng 17,6%.

VI. VẬN TẢI

Tổng doanh thu vận tải (thuần túy) tháng 2 ước đạt 6.863,3 tỷ đồng, giảm 6,7% so với tháng trước và tăng 20,3% so cùng kỳ.

Doanh thu vận chuyển hàng hóa và hành khách 2 tháng đầu năm

	Doanh thu 2 tháng (tỷ đồng)		so sánh với cùng kỳ năm 2015 (%)	
	Hàng hóa	Hành khách	Hàng hóa	Hành khách
Tổng số	9.503,1	4.712,9	121,5	120,0
<i>*Phân theo khu vực kinh tế</i>				
Kinh tế nhà nước	723,7	77,1	91,3	101,2
Kinh tế ngoài nhà nước	8.741,1	3.821,1	125,0	117,0
Kinh tế có vốn nước ngoài	38,3	814,7	107,3	139,0
<i>*Phân theo phương tiện vận tải</i>				
Trong đó : Đường bộ	5.672,5	3.870,8	124,6	116,5
Đường sông	977,7	88,6	125,9	118,3
Đường biển	2.835,3		114,5	
Đường hàng không	17,6	753,6	114,8	142,1

* **Vận tải hàng hóa:** Doanh thu 2 tháng đầu năm ước đạt 9.503,1 tỷ đồng, tăng 21,5% so cùng kỳ năm trước. Khu vực kinh tế nhà nước chiếm 7,6%, giảm 8,7% so cùng kỳ. Khu vực kinh tế ngoài nhà nước chiếm 92%, tăng 25%.

Vận tải đường bộ chiếm 59,7%, tăng 24,6%. Vận tải đường biển chiếm 29,8%, tăng 14,5%.

* **Vận tải hành khách:** Doanh thu 2 tháng đầu năm ước đạt 4.712,9 tỷ đồng, tăng 20% so cùng kỳ. Kinh tế ngoài nhà nước chiếm chủ yếu 81,1%, tăng 17% so cùng kỳ; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 17,3%, tăng 39%.

Vận tải đường bộ chiếm 82,1%, tăng 16,5%, đường hàng không chiếm 16%, tăng 42,1%.

VII. TÀI CHÍNH

1. Tài chính

Tổng thu ngân sách Nhà nước 2 tháng ước thực hiện 46.974 tỷ đồng, đạt 15,6% dự toán, giảm 3,5% so cùng kỳ. Trong đó thu nội địa 32.421 tỷ đồng, đạt 18,3% dự toán, tăng 4,6% so cùng kỳ; thu từ dầu thô 1.588 tỷ đồng, đạt 8,7% dự toán, giảm 58,4% so cùng kỳ; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 12.500 tỷ đồng, đạt 12,2% dự toán, giảm 6,5% so cùng kỳ.

Thu ngân sách trên địa bàn

	Năm 2016 (Tỷ đồng)		% thực hiện 2 tháng năm 2016 so với	
	Dự toán	Ước TH 2 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm 2015
Tổng thu	300.800	46.974	15,6	96,5
Tổng thu cân đối ngân sách NN	298.300	46.508	15,6	96,6
I- Thu nội địa	177.600	32.421	18,3	104,6
Trong đó:				
1. Doanh nghiệp nhà nước	32.820	5.333	16,2	90,8
2. Khu vực ngoài nhà nước	39.000	9.481	24,3	128,3
3. Khu vực cổ vốn đầu tư nước ngoài	48.700	8.893	18,3	106,5
II- Thu hoạt động xuất nhập khẩu	102.500	12.500	12,2	93,5
III- Thu từ dầu thô	18.200	1.588	8,7	41,6

Thu từ doanh nghiệp nhà nước chiếm 16,4% tổng thu nội địa, giảm 9,2% so cùng kỳ. Trong đó: Nhà nước trung ương ước thực hiện 3.214 tỷ đồng, đạt 15,9% dự toán, giảm 16,3% so cùng kỳ; Nhà nước địa phương ước thực hiện 2.118 tỷ đồng, đạt 16,7% dự toán, tăng 4,2% so cùng kỳ. Thu từ khu vực ngoài nhà nước 9.481 tỷ đồng, tăng 28,3% so cùng kỳ. Thu từ khu vực đầu tư nước ngoài 8.893 tỷ đồng, tăng 6,5%. Thu khác 8.714 tỷ đồng, đạt 15,3% dự toán; trong đó thuế thu nhập cá nhân 3.759 tỷ đồng, thu tiền sử dụng đất 1.843 tỷ đồng.

Thu ngân sách nhà nước địa phương 2 tháng ước đạt 11.316 tỷ đồng, đạt 18,0% dự toán, giảm 5,1% so cùng kỳ năm 2015.

Tổng chi ngân sách địa phương (trừ tạm ứng) 2 tháng ước thực hiện 6.812 tỷ đồng, đạt 10,7% dự toán, tăng 13,4% so cùng kỳ.

Chi ngân sách địa phương

	Năm 2016 (Tỷ đồng)		% thực hiện 2 tháng năm 2016 so với	
	Dự toán	Ước TH 2 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm 2015
Tổng chi (trừ tạm ứng)	63.801	6.812	10,7	113,4
Trong đó:				
I- Chi đầu tư phát triển	26.547	2.567	9,7	125,2
Trong đó: trả lãi và vốn vay	3.973	-	-	-
II- Chi thường xuyên	34.630	4.242	12,3	108,7
Trong đó:				
Sự nghiệp kinh tế	4.901	368	7,5	140,2
Sự nghiệp giáo dục đào tạo	9.185	1.197	13,0	103,8
Sự nghiệp y tế	2.672	307	11,5	102,9
Quản lý hành chính	5.133	774	15,1	98,8

Chi đầu tư phát triển 2.567 tỷ đồng, đạt 9,7% dự toán, tăng 25,2% so cùng kỳ. Chi thường xuyên đạt 4.242 tỷ đồng, đạt 12,3% dự toán, tăng 8,7% so cùng kỳ; trong đó, chi sự nghiệp kinh tế 368 tỷ đồng, đạt 7,5% dự toán, tăng 40,2%; chi sự nghiệp giáo dục đào tạo 1.197 tỷ đồng, đạt 13,0% dự toán, tăng 3,8%; chi sự nghiệp y tế 307 tỷ đồng, đạt 11,5% dự toán, tăng 2,9%; chi quản lý hành chính 774 tỷ đồng, đạt 15,1% dự toán.

2. Thị trường chứng khoán

Đến cuối tháng 01 năm 2016, tổng số mã chứng khoán được phép giao dịch khớp lệnh là 308 gồm 307 mã cổ phiếu và 1 mã quỹ ETF, không thay đổi so với cuối năm 2015.

Giá trị vốn hóa thị trường là 1.082.850,25 tỷ đồng, giảm 5,6% so với cuối năm 2015. Trong tháng 01/2016 có 20 phiên giao dịch, 7 phiên tăng điểm và 13 phiên giảm điểm. Trong tháng 01, VN-Index có xu hướng giảm mạnh với độ biến thiên lên đến 52,69 điểm. Đến cuối tháng 01, VN-Index đạt 545,25 điểm, giảm 5,8% (tương ứng giảm 33,78 điểm) so với cuối năm 2015.

Khối lượng giao dịch của tháng 01/2016 đạt 2.646,19 triệu chứng khoán, tăng 3,6% so với tháng 12/2015. Giá trị giao dịch của tháng đạt 38.289,00 tỷ đồng, giảm 12,4% so tháng 12/2015. Trung bình mỗi phiên có 132,31 triệu chứng khoán được chuyển nhượng với giá trị 1.914,45 tỷ đồng. Khối lượng giao dịch trung bình mỗi phiên giảm tăng 19,1% và giá trị giao dịch tăng 0,7% so với tháng trước.

Đến cuối tháng 01/2016, VN-Index đạt mức thấp nhất vào ngày 21/01 với 521,88 điểm và đạt mức cao nhất vào ngày 06/01 với 574,57 điểm.

Giao dịch chứng khoán trên thị trường niêm yết

	Kết quả giao dịch		% so sánh	
	Tháng 01/2016	Tháng 01/2016 so tháng 12/2015	1 tháng so cùng kỳ	
Tổng khối lượng giao dịch (triệu CK)	2.646,19	103,6	118,7	
<i>Chia theo loại chứng khoán:</i>				
Cổ phiếu	2.642,19	103,7	118,6	
Trái phiếu	2,94	110,0	-	
Chứng chỉ quỹ & ETF	1,06	27,6	91,4	
<i>Chia theo hình thức giao dịch:</i>				
Giao dịch khớp lệnh	2.386,02	113,4	121,1	
Giao dịch thỏa thuận	260,17	57,8	100,5	
Tổng giá trị giao dịch (tỷ đồng)	38.289,00	87,6	100,4	
<i>Chia theo loại chứng khoán:</i>				
Cổ phiếu	37.988,62	87,6	99,7	
Trái phiếu	290,89	98,6	-	
Chứng chỉ quỹ & ETF	9,49	26,7	86,6	
<i>Chia theo hình thức giao dịch:</i>				
Giao dịch khớp lệnh	32.090,74	95,8	100,0	
Giao dịch thỏa thuận	6.198,26	60,8	103,0	

Cập nhật đến ngày 15/02/2016, tổng số chứng khoán được phép giao dịch khớp lệnh là 308 chứng khoán. Giá trị vốn hóa thị trường là 1.080.000,04 tỷ đồng, giảm 5,9% so với cuối năm 2015. VN-Index tại ngày 15/02/2016 đạt 543,79 điểm, giảm 35,24 điểm so với cuối năm 2015 (tương ứng giảm 6,1%).

VIII. HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA XÃ HỘI

1. Các hoạt động văn hóa, lễ hội dịp Tết Bính Thân

Thành phố tổ chức nhiều hoạt động với hình thức hấp dẫn sinh động, chất lượng cao mừng Tết Nguyên đán Bính Thân năm 2016 gắn với các hoạt động kỷ niệm 86 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, đồng thời đã có kế hoạch đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn phòng cháy chữa cháy cho các hoạt động đón xuân, đảm bảo “Tết đến với mọi nhà, mọi người” một cách “Đoàn kết, vui tươi, phấn khởi, lành mạnh, an toàn và tiết kiệm”.

* Lễ hội đón giao thừa: Giờ khắc bước sang năm Bính Thân 2016, Thành phố tổ chức bắn pháo hoa từ 0 giờ đến 0 giờ 15 phút tại 4 điểm (1 điểm tầm cao và 3 điểm tầm thấp): 1 điểm tầm cao tại đầu đường hầm Thủ Thiêm (đường hầm sông Sài Gòn, phường Thủ Thiêm, quận 2) và 3 điểm tầm thấp Khu Truyền thông Cách mạng Sài Gòn – Chợ Lớn – Gia Định (huyện Củ Chi), Công viên Văn hóa Đầm Sen (quận 11), sân bóng đá huyện Cần Giờ.

* Các hoạt động khác:

Lễ viếng Nghĩa trang Thành phố ngày 05/2/2016 (27 tháng chạp) tại Đền Tưởng niệm liệt sĩ Bến Dược, nghĩa trang Liệt sĩ H. Củ Chi, Nghĩa trang Chính sách Thành phố, Nghĩa trang Liệt sĩ Thành phố, Nghĩa trang Thành phố (Lạc Cảnh).

Lễ dâng cúng bánh tết Quốc tổ Hùng Vương ngày 05/2/2016 (27 tháng chạp) tại khu Tưởng niệm các Vua Hùng, Công viên Lịch sử - Văn hoá dân tộc.

Lễ dâng hương, dâng hoa Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chủ tịch Tôn Đức Thắng ngày 5/2/2016 (27 tháng chạp) tại Bảo tàng Hồ Chí Minh- Chi Nhánh TP Hồ Chí Minh, Bảo tàng Tôn Đức Thắng và Công viên tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Hội hoa xuân Bính Thân tổ chức trong 12 ngày từ ngày 3/2/2016 đến ngày 14/2/2016 tại 2 điểm: Công trường Quốc tế và Công viên Tao Đàn Quận 1, với chủ đề “Thành phố Hồ Chí Minh - Hòa bình, Thịnh vượng, Phát triển”.

Chợ hoa tết tại công viên 23/9, công viên Gia Định, công viên Lê Văn Tám diễn ra từ ngày 24/1/2016 đến 06/2/2016 (từ 15 đến 29 tháng chạp). Ngoài ra còn có Hội chợ Hoa xuân tại quận 7, quận 8 với điều kiện đặc thù của vùng sông nước mang đậm dấu ấn “Trên bến, dưới thuyền” tập trung dọc bờ kè Trần Xuân Soạn (tại 2 bến thủy nội địa và bên trong Khu Cư xá Ngân hàng), Bến Bình Đông, Chợ đầu mối Nông sản Bình điền.

Đường hoa Nguyễn Huệ luôn được xem là một trong những nét văn hóa đặc trưng nhất của Thành phố mỗi độ xuân về. Với chủ đề “*Thành phố Hồ Chí Minh - Hòa bình, thịnh vượng và phát triển*” đường hoa trải dài trên Phố đi bộ Nguyễn Huệ (đoạn từ đường Lê Thánh Tôn đến đường Tôn Đức Thắng), với tổng chiều dài 720 m, trong đó đoạn từ giao lộ Lê Lợi – Nguyễn Huệ được chia làm 3 phân khúc chính:

đoàn kết - hòa bình, năng động - sáng tạo và hội nhập - thịnh vượng. Khai mạc từ ngày 5/2/2016 (27 tháng chạp) đến ngày 12/2/2016 (mùng 5 tết).

Tiếp tục phát huy thành công của Lễ hội Đường Sách trong những năm qua, mở rộng không gian lễ hội, tạo nét đẹp văn hóa của người dân thành phố trong dịp Xuân về và khuyến khích văn hóa đọc, Thành phố đã tổ chức Lễ hội “Đường Sách Tết Bính thân 2016”. Thời gian tổ chức từ ngày 5/2/2016 – 12/02/2016 (27 tháng chạp đến mùng 5 tết) trên trục đường Mạc Thị Bưởi - Nguyễn Huệ - Ngô Đức Kế.

2. Trật tự an toàn xã hội (từ ngày 16/11/2016 đến 15/12/2016)

- **Tội phạm kinh tế:** Trong tháng đã khám phá 145 vụ vi phạm kinh tế trong đó bao gồm: buôn lậu (23 vụ); kinh doanh hàng hóa không có hóa đơn, chứng từ (14 vụ); kinh doanh hàng hóa trái phép, trốn thuế (40 vụ); mua bán hàng cấm (54 vụ); sản xuất, buôn bán hàng giả, vi phạm sở hữu công nghiệp (13 vụ) và khác (01 vụ). Thu giữ hàng hóa trị giá trên 14 tỷ đồng. Khởi tố 07 vụ 09 đối tượng, xử phạt hành chính 74 vụ 50 đối tượng, phạt tiền khoảng 1,2 tỷ đồng.

Trên lĩnh vực tội phạm môi trường, đã lập biên bản xử lý 60 vụ vi phạm về các hành vi gây ô nhiễm môi trường, vi phạm quy định về quản lý chất thải nguy hại, vi phạm quy định về phòng ngừa sự cố môi trường, vi phạm quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, vi phạm các quy định về bảo vệ động vật quý hiếm. Đã ra quyết định xử lý hành chính 24 vụ, nộp kho bạc Nhà nước khoảng 2,5 tỷ đồng.

- **Tội phạm hình sự:** Đã xảy ra 465 vụ phạm pháp hình sự giảm 20,9% (-123 vụ) so với cùng kỳ năm trước. Các vụ phạm pháp hình sự chủ yếu là: giết người 11 vụ, cướp tài sản 14 vụ, bắt giữ người trái pháp luật 01 vụ, cưỡng đoạt tài sản 02 vụ, cố ý gây thương tích 38 vụ, cướp giết 95 vụ, trộm cắp tài sản 237 vụ, chống người thi hành công vụ 03 vụ, lừa đảo lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản 41 vụ, hiếp dâm - giao cấu với trẻ em 12 vụ và án khác 11 vụ.

Số vụ phạm pháp hình sự đã được điều tra khám phá là 345 vụ, bắt 393 người vi phạm.

- Hoạt động phòng chống tệ nạn xã hội

* **Ma túy:** Tổng số vụ vi phạm về ma túy trên địa bàn thành phố trong tháng là 185 vụ, bắt 383 người mua bán – tàng trữ và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đã khởi tố 140 vụ, bắt 195 người, xử lý hành chính 45 vụ, 188 người.

* **Tệ nạn xã hội khác:** Lập biên bản 137 cơ sở vi phạm kinh doanh không phép, hoạt động quá giờ, sử dụng tiếp viên không hợp đồng của các cơ sở dịch vụ giải trí.

* **Cờ bạc, cá độ:** Đã khám phá, xử lý 73 vụ bắt 416 người tổ chức cờ bạc, thu giữ khoảng 617 triệu đồng và nhiều hiện vật.

- Trật tự an toàn giao thông

Trong tháng trên địa bàn thành phố ghi nhận xảy ra 319 vụ tai nạn giao thông đường bộ, làm chết 72 người, bị thương 257 người. Trong đó có 78 vụ tai nạn giao thông đường bộ từ ít nghiêm trọng trở lên tăng 9,9% (+07 vụ) so với cùng kỳ năm trước và 241 vụ va chạm, làm bị thương nhẹ 246 người, hư hỏng 74 xe các loại.

Tai nạn giao thông đường sắt không xảy ra; Tai nạn giao thông đường thủy ghi nhận xảy ra 01 vụ va chạm và 01 vụ xà lan tự chìm, không có người chết và bị thương.

Đã lập biên bản hành chính 41.059 trường hợp vi phạm trật tự an toàn giao thông, tạm giữ 5.497 xe các loại, tước giấy phép lái xe 4.747 trường hợp, chuyển kho bạc nhà nước khoảng 16 tỷ đồng.

- **Tình hình cháy, nổ:** Trên địa bàn thành phố đã xảy ra 43 vụ cháy giảm 12,2% (-06 vụ) so với cùng kỳ năm trước. Thiệt hại về người: không có người chết và bị thương 02 người, thiệt hại về tài sản ước khoảng 188 triệu đồng (trong đó có 12 vụ chưa ước tính được thiệt hại). Nguyên nhân do sự cố và vi phạm quy định trong sử dụng điện.

Trong tháng trên địa bàn thành phố không xảy ra nổ nào, không tăng không giảm so với cùng kỳ năm trước.

3. Công tác chăm lo tết

Tổng kinh phí chăm lo Tết Bính Thân năm 2016 là **519,1** tỷ đồng tăng 4,3% so năm trước. Cụ thể:

Chăm lo tết cho diện chính sách có công: Tặng quà tết cho 292.055 người (giảm 832 người so với 2015) với tổng kinh phí là 311,6 tỷ đồng (tăng so với thực hiện năm 2015 là 13 tỷ đồng do tăng mức quà).

Diện Bảo trợ xã hội: Tổng số đối tượng là 118.203 người với kinh phí từ ngân sách thành phố là 112,3 đồng (tăng 15,2 đồng so với thực hiện năm 2015) do tăng số lượng đối tượng theo quy định của Nghị định số 13/2010/NĐ-CP của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2007/NĐ-CP và tăng mức quà từ 850.000 đồng lên 950.000 đồng.

Đối với quận, huyện: Ủy ban nhân dân quận, huyện chăm lo thêm từ ngân sách quận, huyện đối với 632 đối tượng bảo trợ xã hội với tổng kinh phí là 246 triệu đồng. Vận động các đoàn thể, tổ chức xã hội từ thiện, các doanh nghiệp chăm lo thêm cho 3.022 đối tượng từ 200.000 đồng/đối tượng đến 1.500.000 đồng/đối tượng với số tiền là 1,1 tỷ đồng.

Chăm lo cho các trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt: Tổng kinh phí 14,3 tỷ đồng, trao tặng 46.397 phần quà trị giá 12,8 tỷ đồng, tổ chức các hoạt động chăm lo khác (tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí và phục vụ gian hàng ẩm thực miễn phí; trao tặng học bổng...) hơn 1,4 tỷ đồng. Số lượng trẻ em được chăm lo tăng 17,2%; tổng nguồn lực chăm lo tăng 17,4% so với năm 2015.

Chăm lo tết cho hộ nghèo, người nghèo: Tổng số quà tặng cho hộ nghèo, hộ cận nghèo của Thành phố nhân dịp tết Nguyên đán là 116.096 suất với kinh phí là 78,6 tỷ đồng (tăng so với thực hiện năm 2015 là 28,9 tỷ đồng) do năm 2016 tăng số hộ nghèo có thu nhập từ 21 triệu/người/năm trở xuống (vì áp dụng chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo Thành phố giai đoạn 2016-2020).

Tặng quà tết cho cán bộ, công chức, viên chức khu vực hành chính sự nghiệp khối thành phố, quận, huyện và một số cơ quan hành chính sự nghiệp thuộc ngành dọc quản lý khối thành phố, quận, huyện với tổng kinh phí 233,2 tỷ đồng, với mức

chi 1.200.000 đồng/suất (tăng 5,6 tỷ đồng so với thực hiện năm 2015 do tăng 4.669 cán bộ, công chức, viên chức).

4. Tình hình chi trả lương, thưởng Tết Nguyên đán:

Mức thưởng Tết Nguyên Đán Bính Thân 2016 tiền thưởng cao nhất là 600 triệu đồng đối với nhóm doanh nghiệp tư nhân, công ty hợp doanh, công ty cổ phần không có vốn nhà nước; và thấp nhất là 3,088 triệu đồng đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Mức thưởng cao nhất thuộc về doanh nghiệp tài chính - ngân hàng, bao bì - nhựa, thăm dò khai thác dầu khí, dược phẩm. Các doanh nghiệp sản xuất quy mô nhỏ, các doanh nghiệp sử dụng lao động giản đơn có các mức thưởng tương đối thấp. Nhìn chung, các mức thưởng Tết Bính Thân cao hơn năm ngoái, mức thưởng trung bình là 1 tháng lương.

Trong 1.216 doanh nghiệp báo cáo kế hoạch thưởng Tết, có 215 doanh nghiệp (chiếm 17,68%) thông tin gặp khó khăn trong việc thưởng Tết cho người lao động. Nguyên nhân do hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm còn gặp nhiều khó khăn, đơn hàng giảm, doanh nghiệp phải thu hẹp hoạt động, khó thu hồi công nợ... ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh cả năm và kế hoạch thưởng Tết. Tuy nhiên, các doanh nghiệp vẫn cố gắng thực hiện việc trả lương và trả thưởng cho người lao động đúng hạn và đúng với thỏa thuận đã được ghi nhận trong thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động.

Ngoài ra, có 696 trong 1.261 doanh nghiệp (đã báo cáo kế hoạch thưởng Tết) ngoài tiền thưởng Tết cho người lao động còn có nhiều hình thức hỗ trợ thiết thực khác trong dịp Tết Nguyên đán 2016, như tặng quà Tết, phiếu mua hàng, tổ chức xe đưa đón (hoặc hỗ trợ tiền tàu xe, tặng vé xe). Bên cạnh đó, nhiều doanh nghiệp có kế hoạch tổ chức tiệc tất niên và thăm hỏi người lao động có hoàn cảnh khó khăn, tổ chức đón Tết cho người lao động chưa có điều kiện về quê trong dịp tết này.

5. Giải quyết việc làm

Trong tháng 02/2016, các khu vực kinh tế trên địa bàn thành phố đã giới thiệu và giải quyết việc làm cho 24.846 lao động, tăng 1,04% so với tháng trước đó. Số việc làm mới tạo ra là 11.573 việc làm. Hai tháng đầu, đã có 49.437 lượt người được giải quyết việc làm chiếm 18,31% so với kế hoạch, số chỗ việc làm mới tạo ra là 22.098 chỗ làm chiếm 17,68% so với kế hoạch.

Bảo hiểm thất nghiệp: từ ngày 02/01 đến 29/01, trên địa bàn thành phố có 5.909 lao động đến Trung tâm dịch vụ việc làm thành phố nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp, số người nhận quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp là 5.749 người, số người được tư vấn - giới thiệu việc làm: 5.938 người, số người được hỗ trợ học nghề: 1.586 người.

Trên đây là tình hình kinh tế - xã hội của thành phố Hồ Chí Minh tháng 02 năm 2016.